

Số: 138/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị Đ**;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Phạm Vũ T**;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Đ và anh Phạm Vũ T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Đ và anh Phạm Vũ T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Chị Triệu Thị Đ và anh Phạm Vũ T thống nhất anh, chị có 02 con chung tên Phạm Ngọc Bích L, sinh ngày 07-8-2012 và Phạm Ngọc Thảo N, sinh ngày 16-10-2016. Chị Đ và anh T thống nhất giao 02 con chung tên Phạm Ngọc Bích L và Phạm Ngọc Thảo N cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở,

anh Trường không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Đ.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Thị Đ và anh Phạm Vũ T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Triệu Thị Đ đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0000474 ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn